

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2023/DS-ST**

Ngày 08-12-2023

V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản
do người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, Tổ B, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: Số B đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

+ Ông Trần Hữu T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B đường số F, Khu phố F, Phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số B đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

Là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H (theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2023).

- Bị đơn:

- + Anh Nguyễn Minh T1, sinh ngày 04/6/2005, vắng mặt
- + Cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 08/3/2009
- + Cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 05/12/2012

Cùng địa chỉ: Số A đường D, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N1 và cháu C: Bà Bùi Thị Kim X, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Số H đường G, Tổ H, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số A, Tổ A, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- + Cháu Nguyễn Minh Tường A, sinh ngày 20/6/2013

Người đại diện theo pháp luật của cháu A: Bà Nhữ Thị Trúc L, sinh năm 1981; địa chỉ: Số H đường D, Khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2023 nguyên đơn và người đại diện hợp pháp bà Trần Thị Quỳnh N trình bày:** Ngày 03/6/2019, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn V cùng ký kết Hợp đồng cho vay tiền, theo đó bà H cho ông V vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), với thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 03/6/2019 đến ngày 03/7/2019), lãi suất 03%/tháng. Đồng thời, các bên còn thỏa thuận là khi nợ đến hạn, nếu ông V không thanh toán đủ tiền gốc và lãi cho bà H thì tổng số tiền gốc và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là 5%/tháng.

Khi hết thời hạn vay theo thỏa thuận, bà H liên hệ yêu cầu ông V trả toàn bộ số tiền gốc và lãi nhưng ông V cho rằng hiện nay đang khó khăn nên xin gia hạn vay đến khi nào ông V có thì sẽ trả đủ.

Sau đó (bà H không nhớ rõ thời gian chính xác) ông Nguyễn Văn V có trả cho bà Hằng số tiền lãi 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) và xin tiếp tục được gia hạn khoản vay do công việc của ông V gặp khó khăn và ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Vì chỗ quen biết nên bà H tiếp tục cho ông V gia hạn thời hạn trả nợ. Kể từ đó, ông V không trả thêm cho bà H khoản tiền nào khác.

Đến tháng 02/2023, bà H biết được tin ông V đã chết do đột quỵ nên buộc bà H phải khởi kiện yêu cầu:

Buộc anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 357.740.000đ, trong đó tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi tạm tính từ ngày 03/6/2019 đến ngày 24/8/2023 (4 năm, 02 tháng, 21 ngày) với lãi suất 20%/năm, 1,66%/tháng, 0,055%/ngày là: $200.000.000 \text{ đồng} \times [(20\% \times 4 \text{ năm}) + (1,66\% \times 02 \text{ tháng}) + (0,055\% \times 21 \text{ ngày})] = 189.740.000\text{đ}$. Tuy nhiên, quá trình vay ông V đã trả được cho bà Hằng số tiền 32.000.000đ tiền lãi, nên số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là $189.740.000 - 32.000.000\text{đ} = 157.740.000\text{đ}$. Ngoài ra bị đơn tiếp tục trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

*** Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 và cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C do bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

*** Cháu Nguyễn Minh Tường A do bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật trình bày:** Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị Kim X là vợ chồng. Ông V và bà X có 03 người con chung Nguyễn Minh Tiến, Nguyễn Minh N1 và Nguyễn Minh C. Tuy nhiên, giữa ông V và bà X đã ly hôn ngày 02/7/2013. Sau đó, bà L sống chung với ông V và có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh Tường A nhưng không đăng ký kết hôn. Đến tháng 2/2023 ông V đã chết vì đột quỵ. Khi đang còn sống ông V đã vay mượn tiền ai như thế nào thì bà hoàn toàn không biết nên qua yêu cầu khởi kiện, với tư cách là người đại diện theo luật của cháu Nguyễn Minh Tường A thì bà không đồng ý. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có căn cứ cho rằng ông V có vay tiền của bà H thì với tư cách là người đại diện của cháu Nguyễn Minh Tường A thì bà đồng ý trả số tiền cho bà H trong phạm vi di sản của ông V để lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn và bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh T2 đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 và bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa:* Đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh T1, bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đến nay vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng

cháu Nguyễn Minh T2 do bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật*: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 357.740.000đ, trong đó tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi tạm tính từ ngày 03/6/2019 đến ngày 24/8/2023 là 157.740.000đ. Ngoài ra bị đơn tiếp tục trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*” theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền gốc: Theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 03/6/2019 có chữ ký và chữ viết họ tên của bên vay ông Nguyễn Văn V thể hiện ông V có vay của bà Hằng số tiền 200.000.000đ. Do hết thời hạn trả nợ đã lâu nhưng vì quen biết nên bà H đã cho ông V gia hạn thời hạn trả. Đến tháng 02/2023, biết được ông V đã chết vì đột quỵ nên bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người thừa kế của ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền gốc 200.000.000đ.

Xét thấy: Qua xem Theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 03/6/2019 giữa bà H và ông V mà hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Tại biên bản hòa giải tại Trung tâm hòa giải và đối thoại tại Tòa án, bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C đồng ý trả số tiền 200.000.000đ cùng với tiền lãi cho bà H nhưng bà cho rằng hiện nay không biết được tài sản ông V để lại là tài sản gì, cụ thể từng tài sản để chuyển nhượng lấy tiền trả cho bà H. Anh Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt cũng như không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phía bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh Tường A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh ông V đã trả hết tiền cho bà H, bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định trước khi chết, ông V còn nợ bà Hằng số tiền 200.000.000đ nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc còn nợ 200.000.000đ theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 03/6/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi tạm tính từ ngày 03/6/2019 đến ngày 24/8/2023 (4 năm, 02 tháng, 21 ngày) với lãi suất 20%/năm, 1,66%/tháng, 0,055%/ngày là: $200.000.000 \text{ đồng} \times [(20\% \times 4 \text{ năm}) + (1,66\% \times 02 \text{ tháng}) + (0,055\% \times 21 \text{ ngày})] = 189.740.000\text{đ}$. Tuy nhiên, quá trình vay ông V đã trả được cho bà H 32.000.000đ tiền lãi, nên số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là $189.740.000\text{đ} - 32.000.000\text{đ} = 157.740.000\text{đ}$. Ngoài ra bị đơn tiếp tục phải trả lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên ngoài việc trả số tiền nợ gốc, bị đơn còn phải trả lãi do chậm trả cho nguyên đơn. Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 20%/năm (tương ứng 1,66%/tháng) là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời gian tính lãi được tính từ ngày vay (ngày 03/6/2019) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 08/12/2023) là 4 năm 06 tháng 5 ngày x 1,66%/tháng x 200.000.000đđ = 179.830.000đ - 32.000.000đ (số tiền ông V đã trả) nên số tiền lãi còn lại là 147.830.000đ.

[3] Qua xác minh được biết, khi ông V chết có để lại diện tích đất 17771,9m², thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 102, tại xã H, huyện T, tỉnh Đông Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI558644, số vào sổ CS 11236 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Nguyễn Văn V ngày 17/01/2023, cho đến nay chưa có biến động gì, các hàng thừa kế của ông V cũng chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định. Ngoài ra, theo như tờ tường trình quan hệ nhân thân cũng như phần trình bày của bà L thì hàng thừa kế thứ nhất của ông V gồm có anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A, ngoài người con này thì ông V không còn người con nào khác. Cha mẹ của ông V là ông Nguyễn Văn D đã chết năm 2015, mẹ là bà Bùi Thị X, chết năm 2007. Bà Bùi Thị Kim X là vợ ông V nhưng đã ly hôn vào ngày 02/7/2013, bà Nhữ Thị Trúc L sống chung với ông V nhưng không đăng ký kết hôn.

Ngày 13/02/2023, ông V chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông V là anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hằng số tiền 347.830.000đ trong phạm vi di sản của ông V chết để lại.

[4] Từ phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 200.000.000đ theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 03/6/2019 và tiền lãi 147.830.000đ, tổng cộng 347.830.000đ.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Văn T3 phải chịu trong phạm vi di sản ông V để lại. Riêng cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A được miễn theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 179, 180, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 468, Điều 615 và Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T1, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 03/6/2019 và tiền lãi 147.830.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), tổng cộng 347.830.000đ (Ba trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Văn V để lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Minh T1 phải chịu 4.347.875đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Văn V để lại.

- Cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A thuộc trường hợp miễn án phí.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 8.322.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021-0003288 ngày 05/7/2023.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng

